

Số: TVHN-146 /DBQG

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2026

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Lưu vực sông Hồng

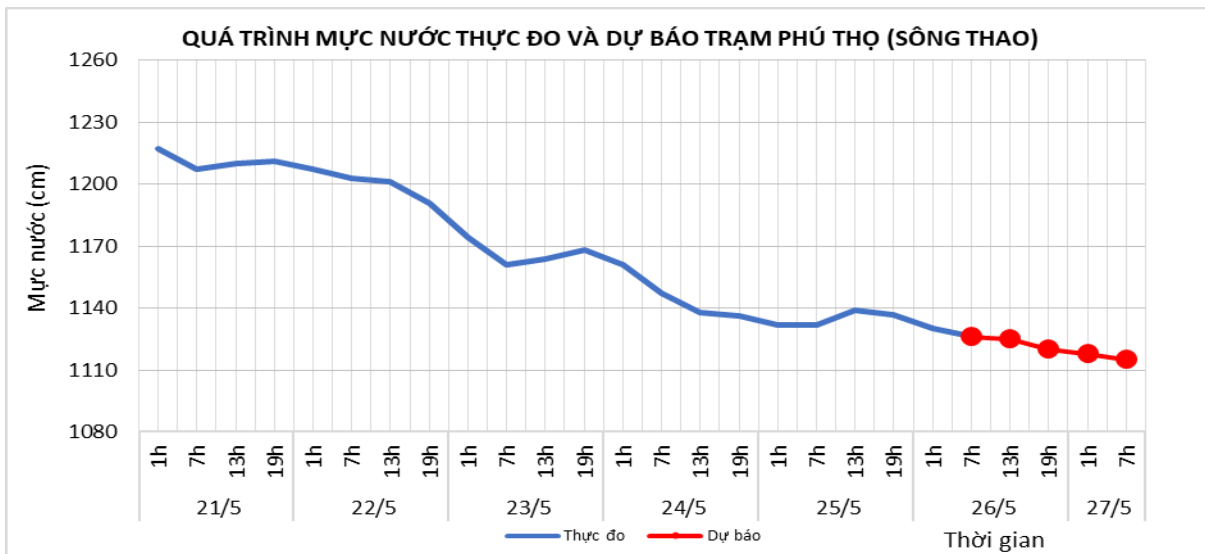
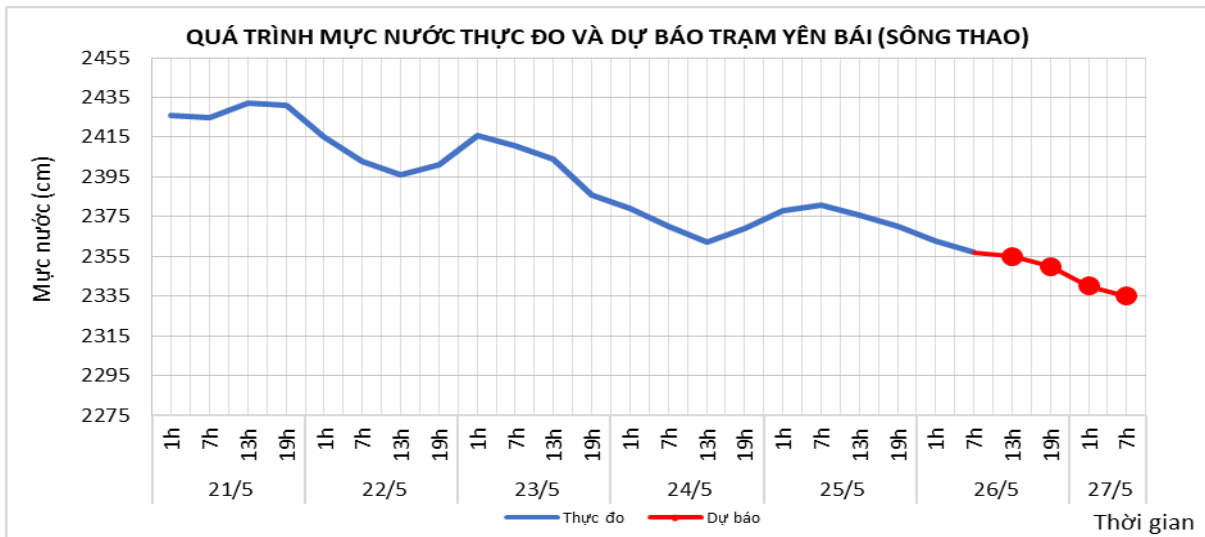
##### 1.1. Sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm theo xu thế xuống.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ biến đổi chậm theo xu thế xuống.



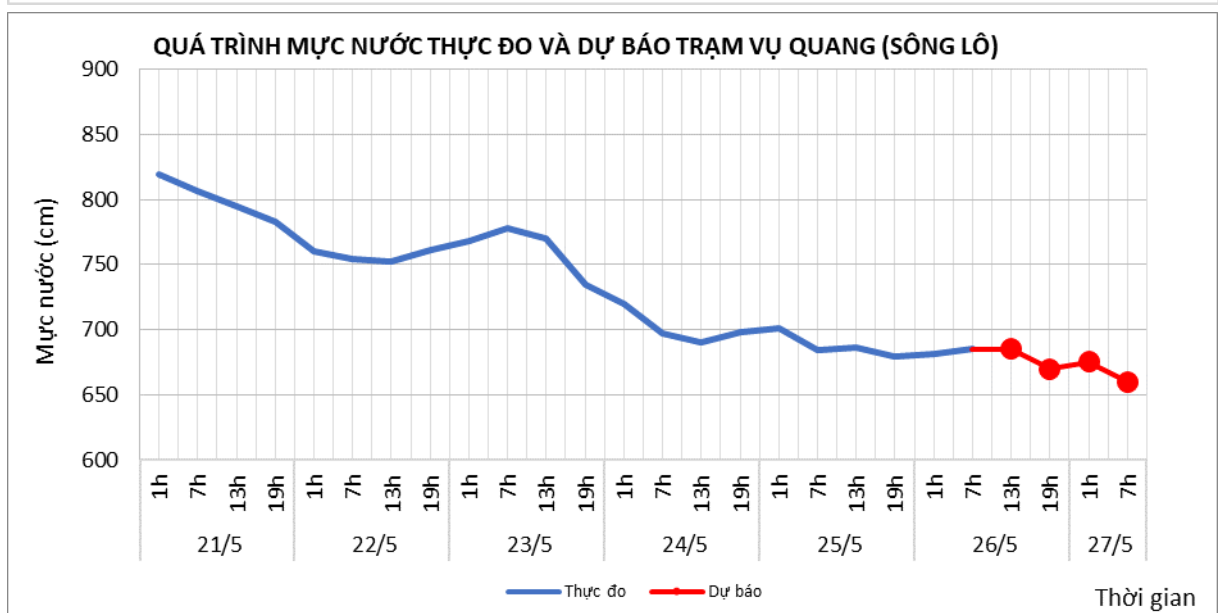
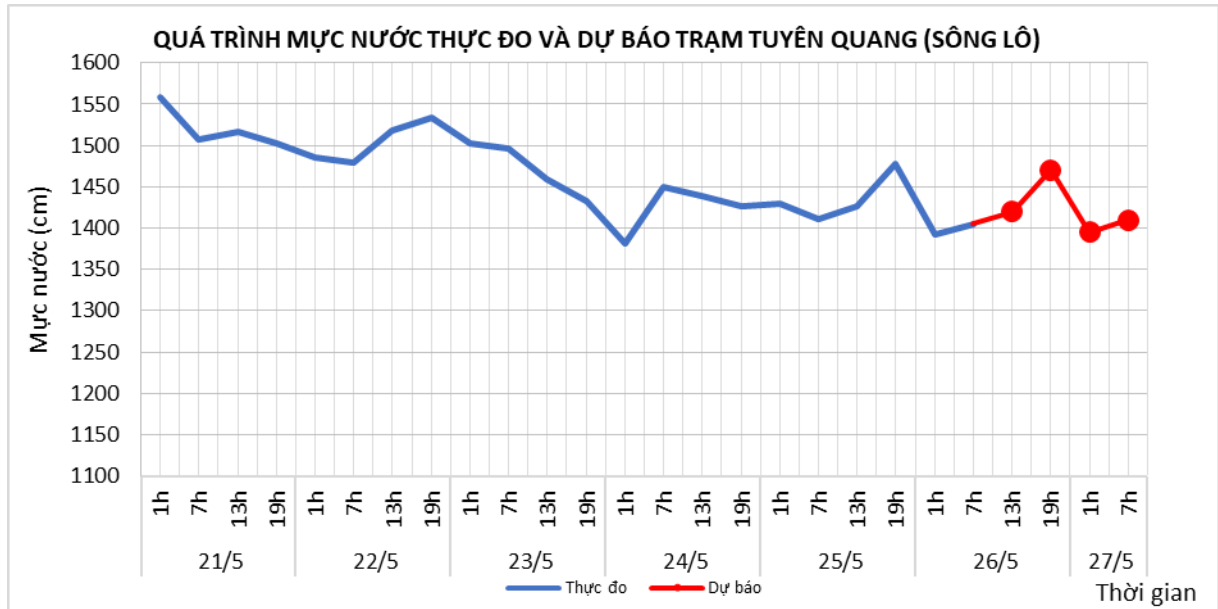
## 1.2. Sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



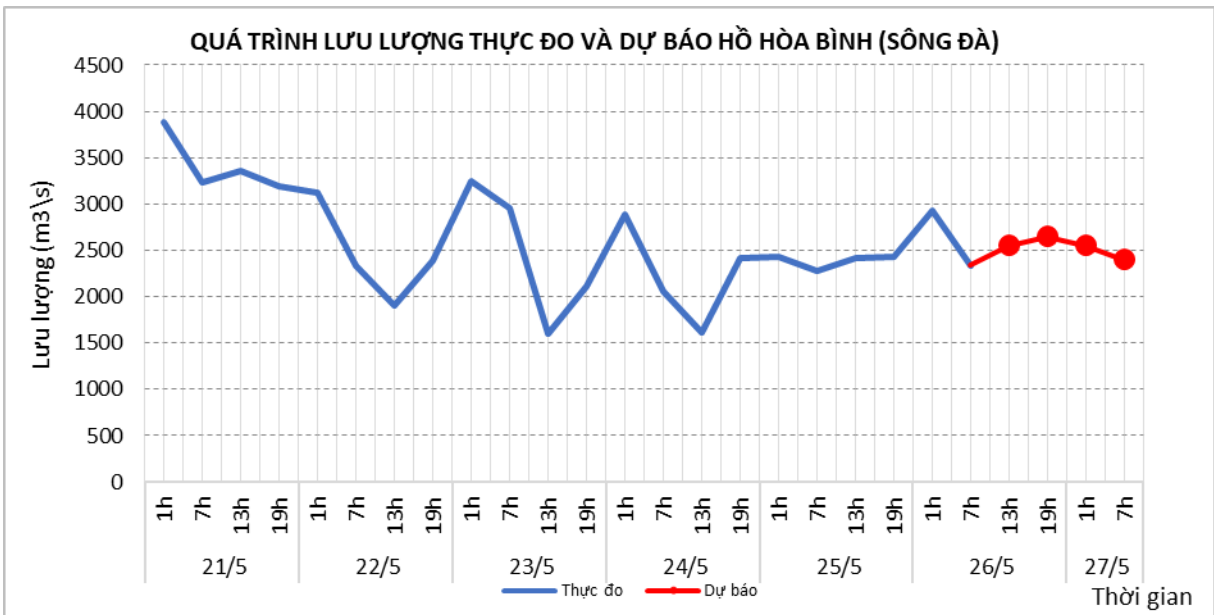
## 1.3. Sông Đà

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



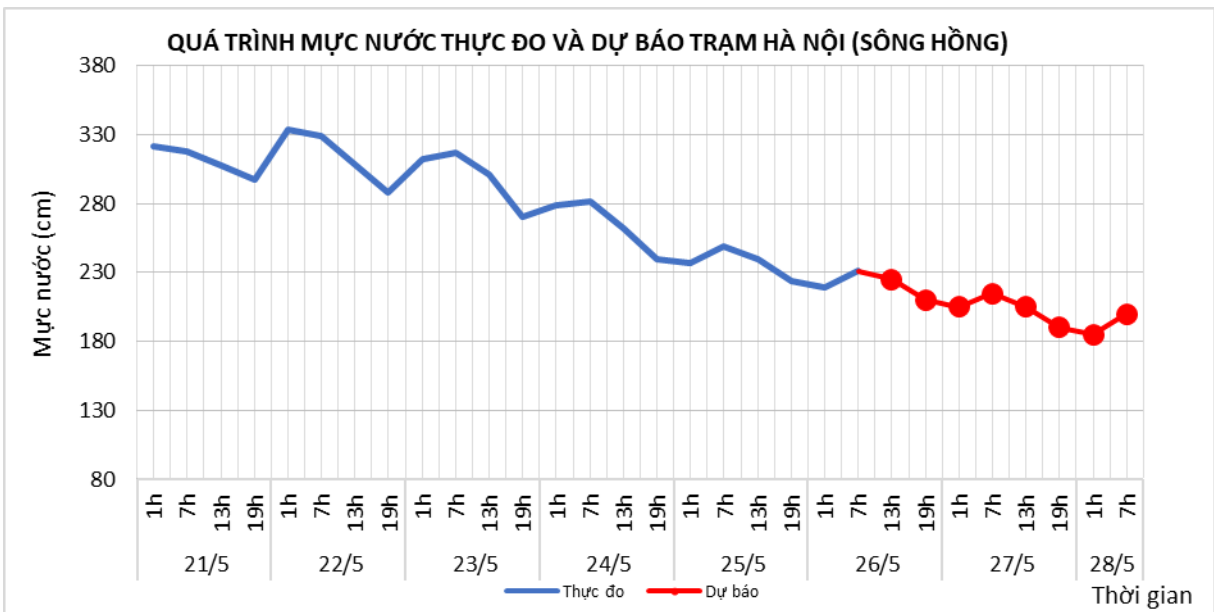
## 1.4. Sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết từ các thủy điện tuyến trên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết từ các thủy điện tuyến trên.



## 2. Lưu vực sông Thái Bình

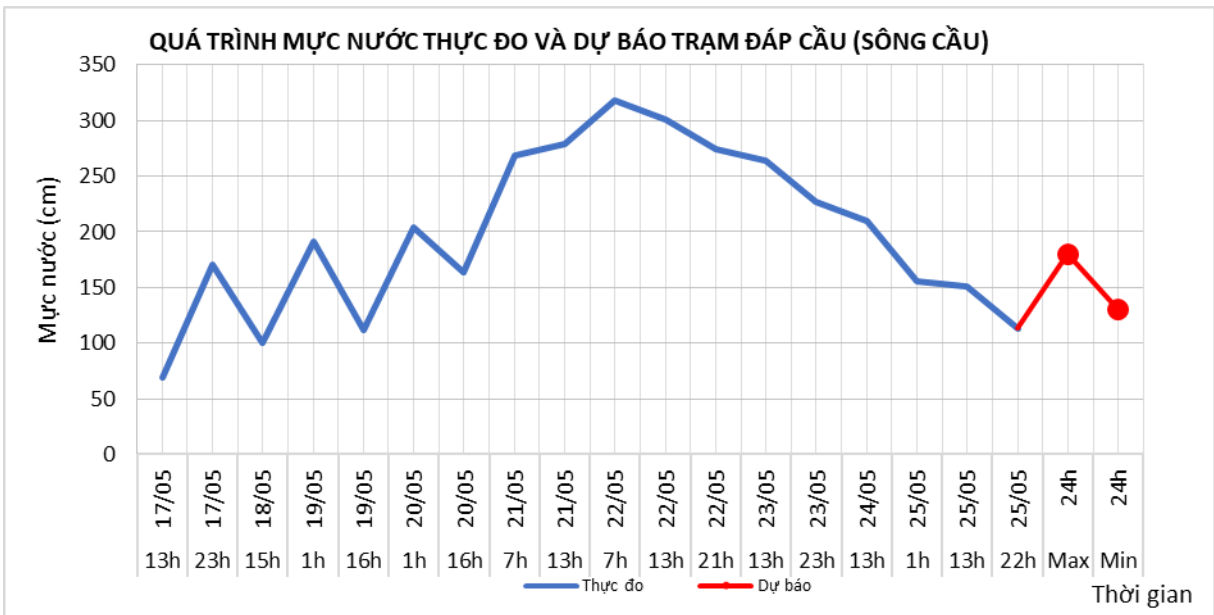
### 2.1. Sông Cầu

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang biến đổi chậm và ảnh hưởng thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng thủy triều.



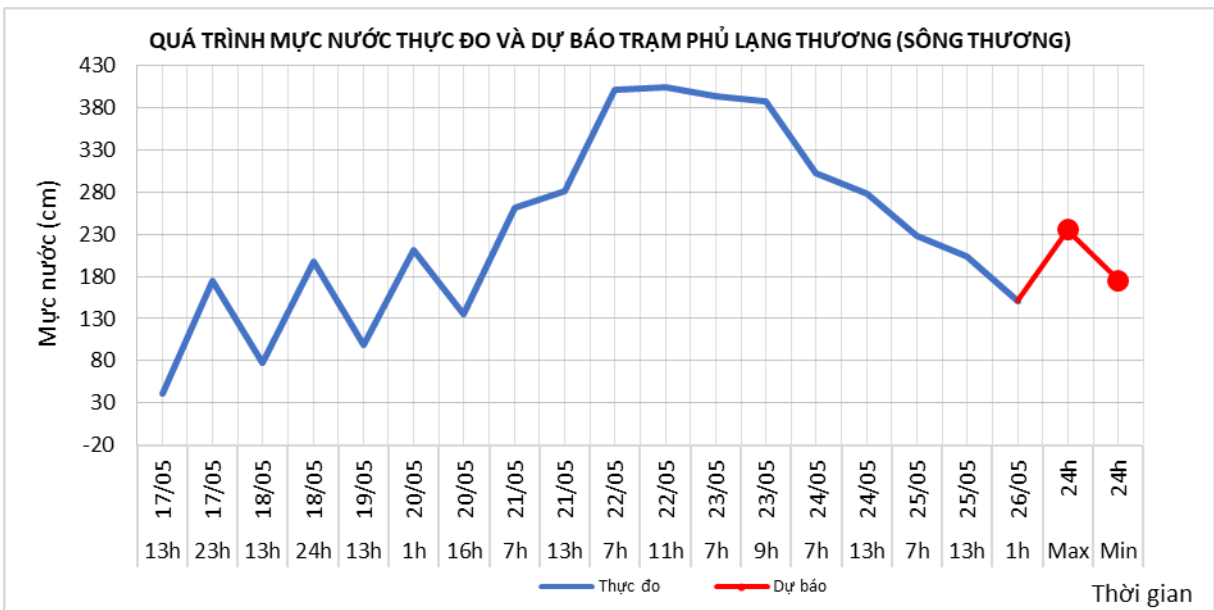
## 2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ ở sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang xuống và ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục xuống và ảnh hưởng thủy triều.



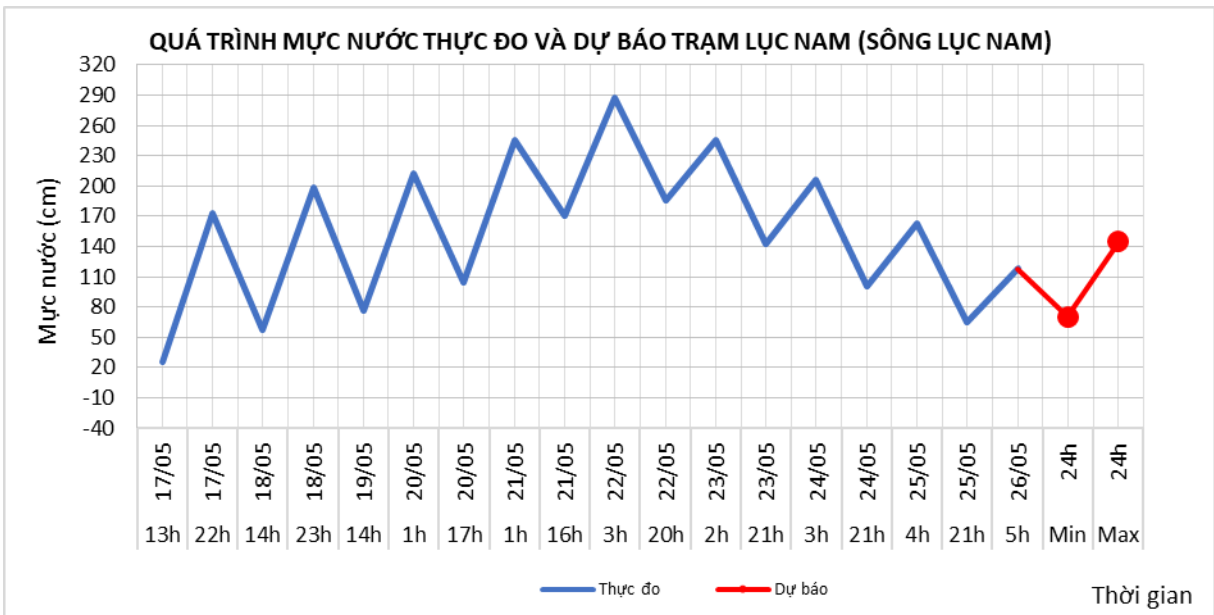
## 2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



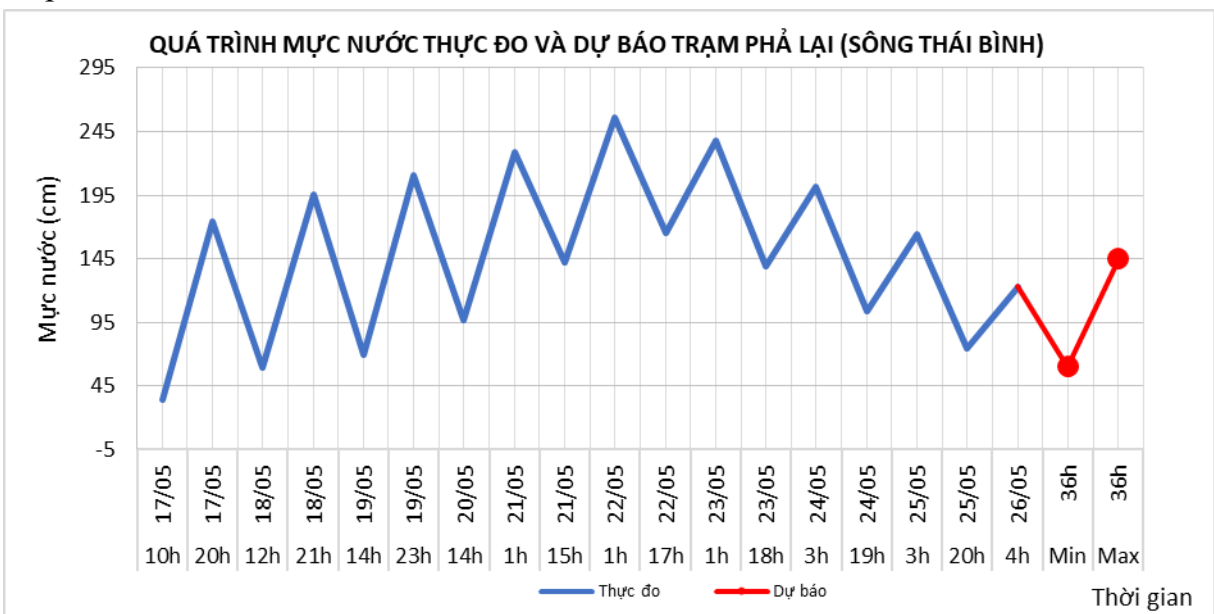
## 2.4. Sông Thái Bình

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động theo ảnh hưởng của thủy triều xu thế lên. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,00m; thấp nhất là 0,50m.



## 3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

### 3.1. Sông Mã

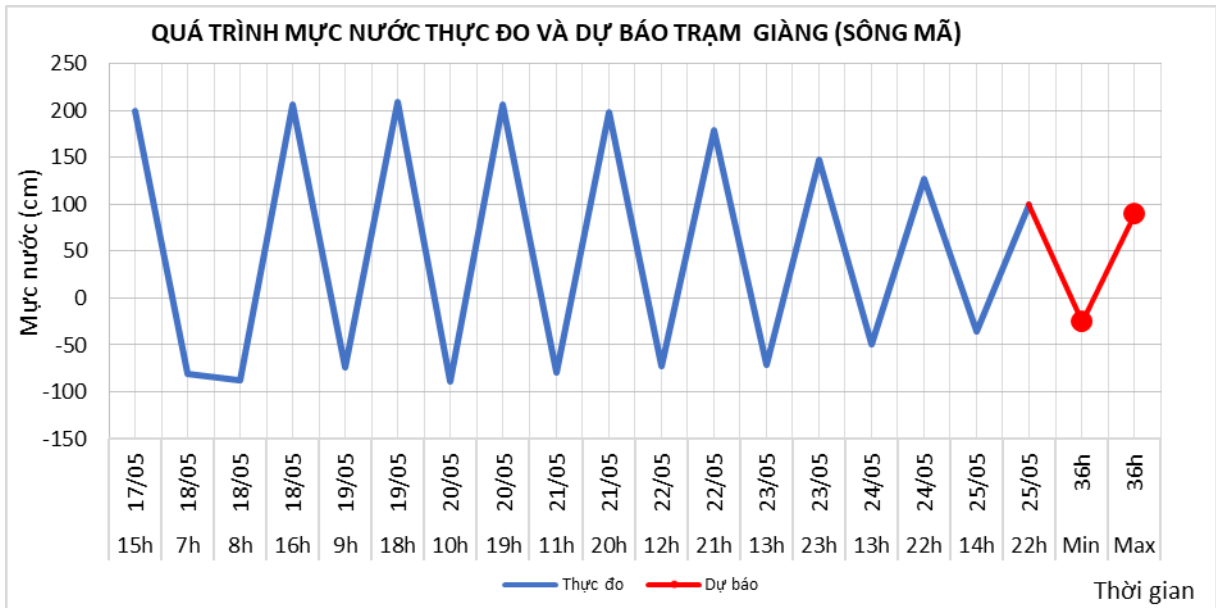
#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ

chứa, hạ lưu dao động theo triều.



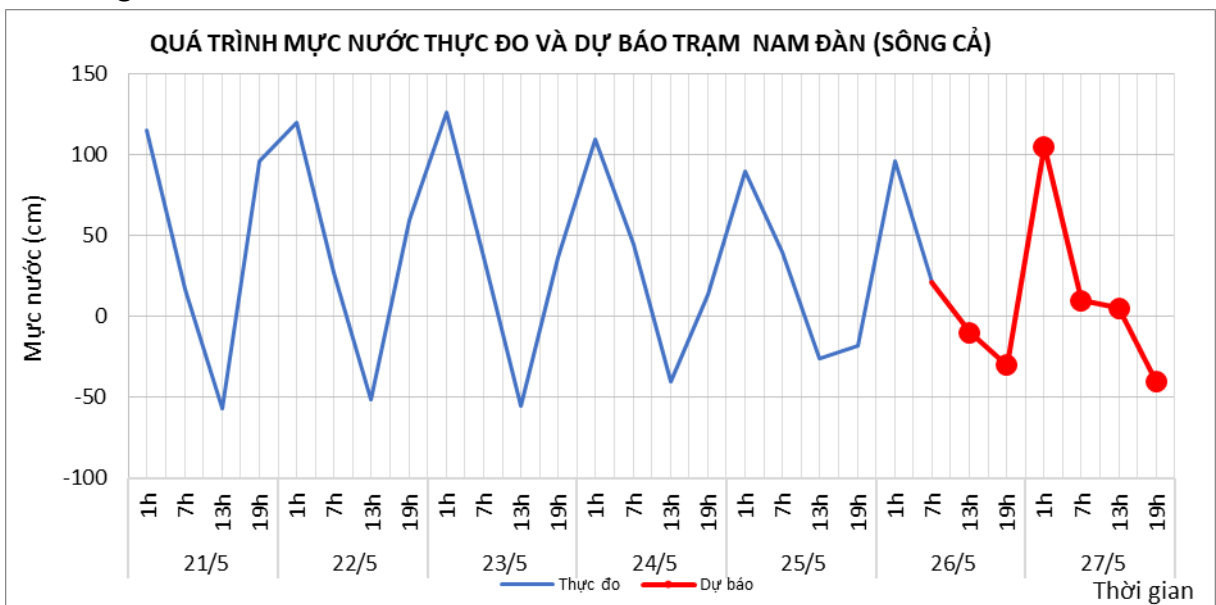
### 3.2. Sông Cả

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều



### 3.3. Sông La

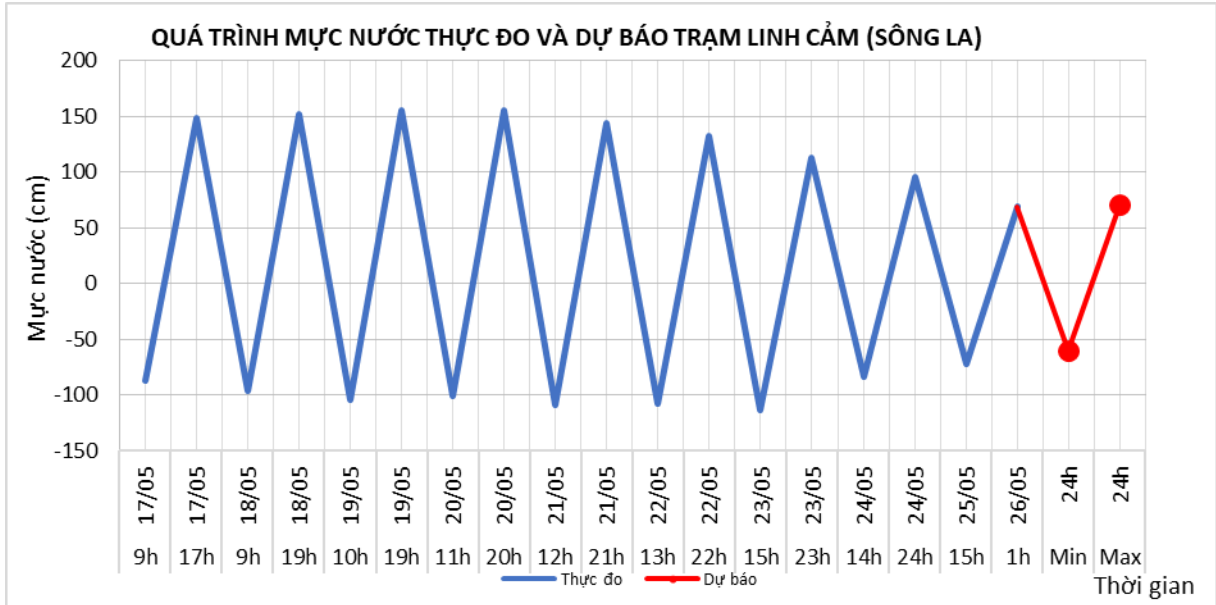
#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo

triều.



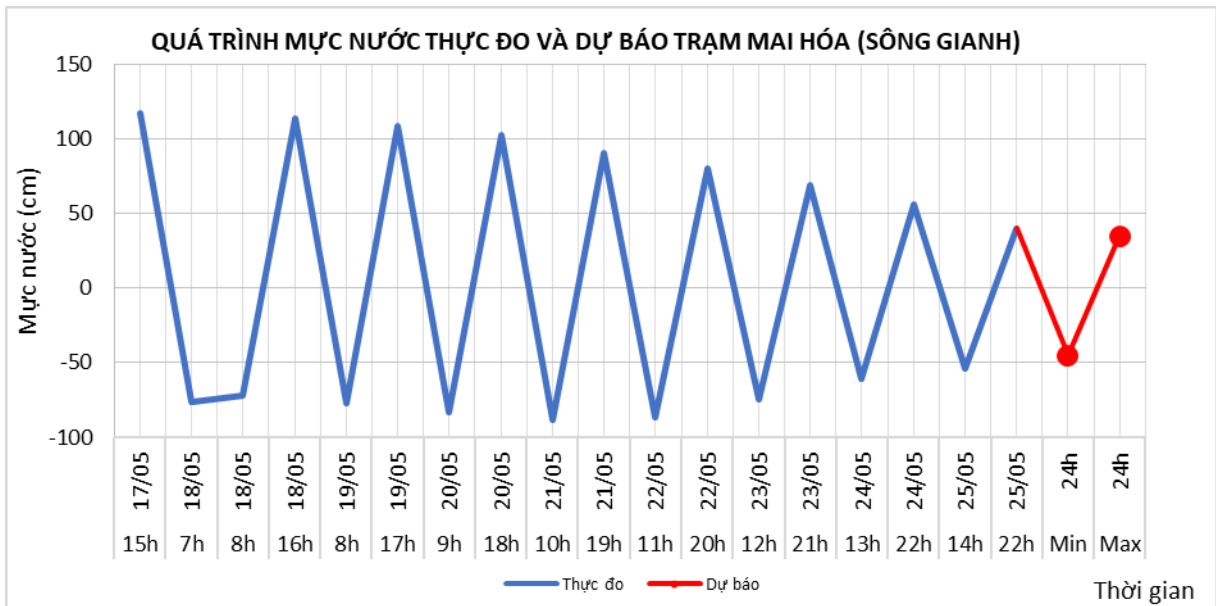
### 3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



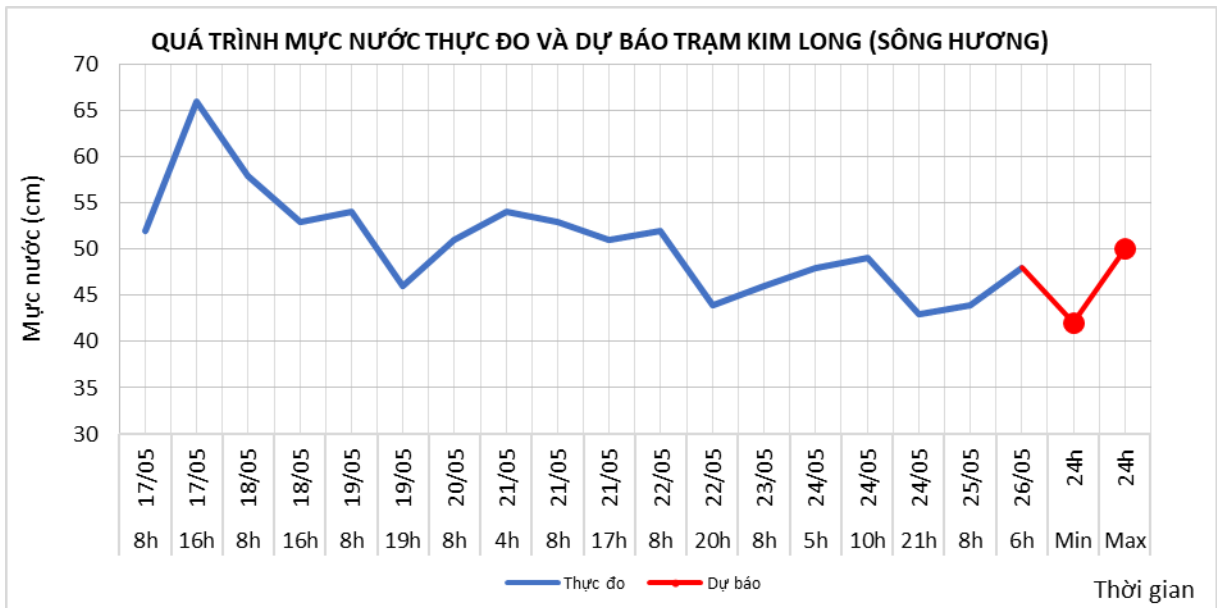
### 3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương có dao động.



#### 4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

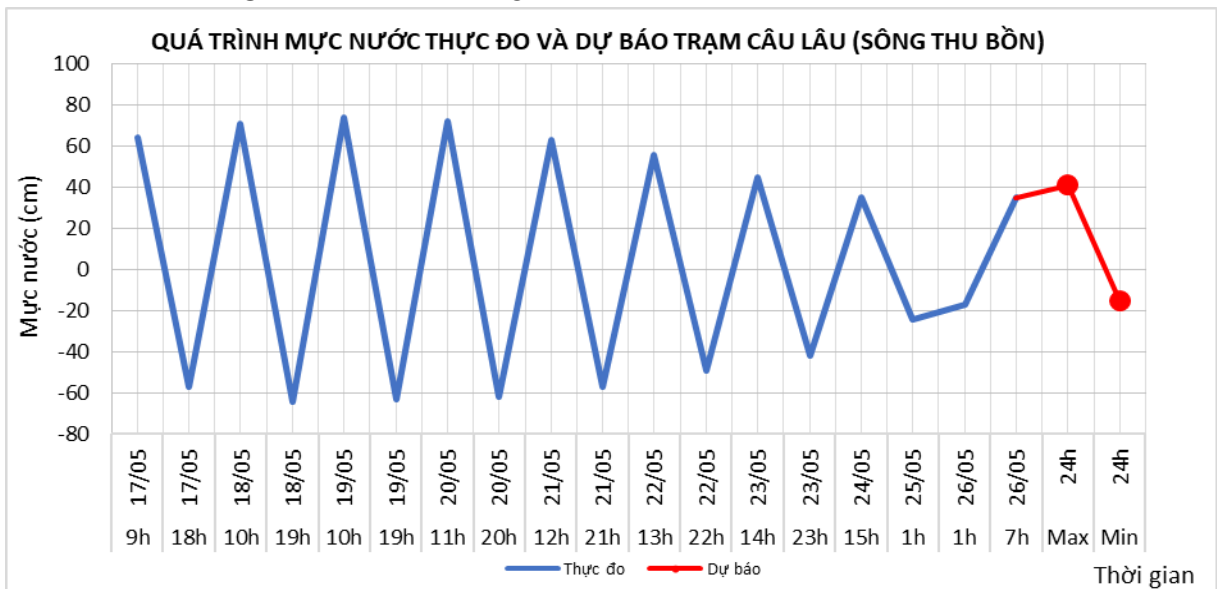
##### 4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



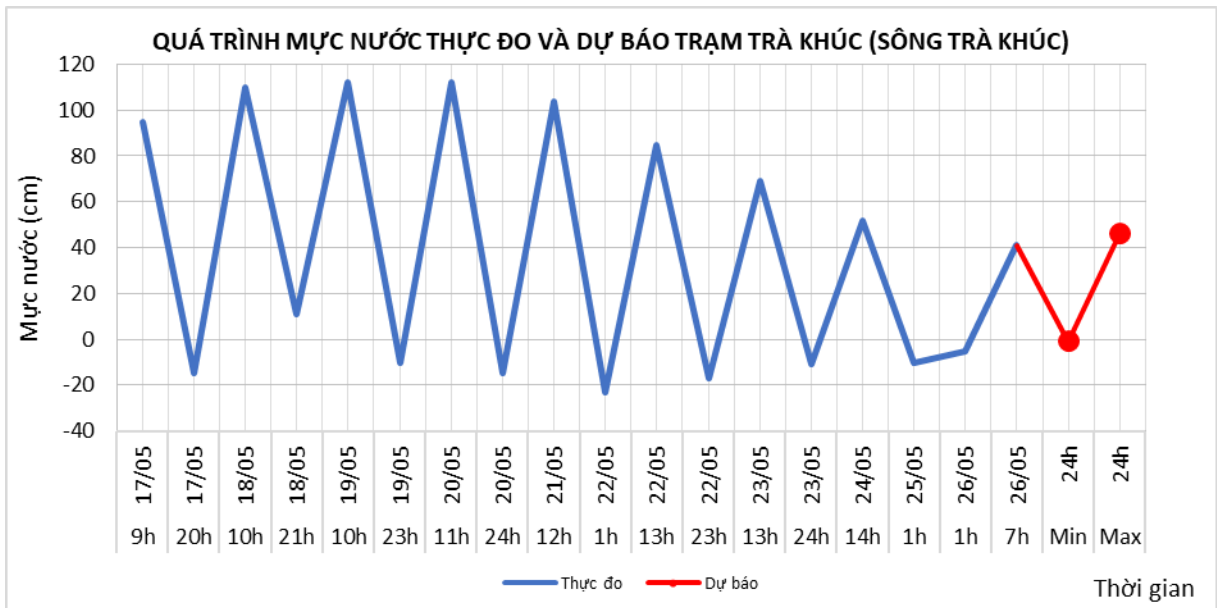
##### 4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



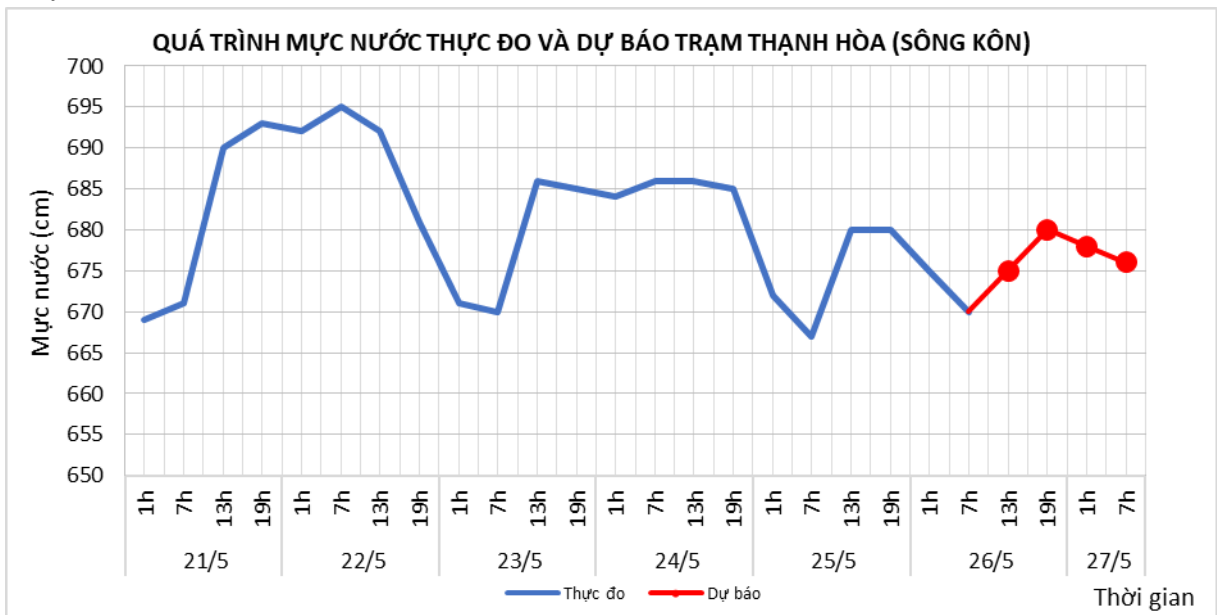
### 4.3. Sông Kôn

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa có dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



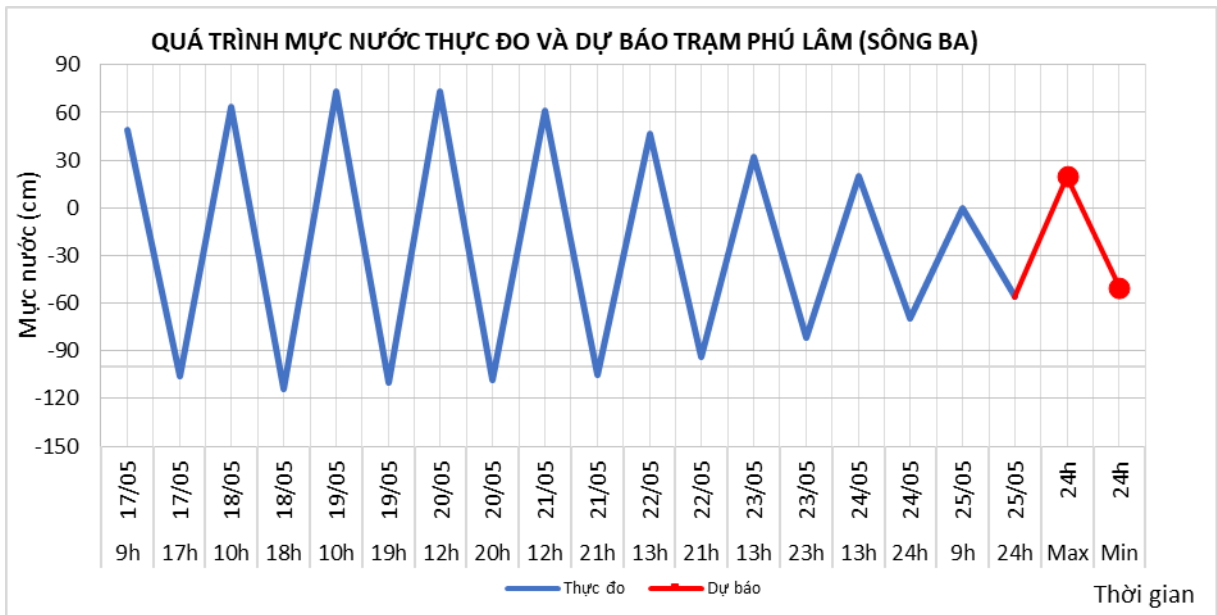
### 4.4. Sông Ba

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



## 5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

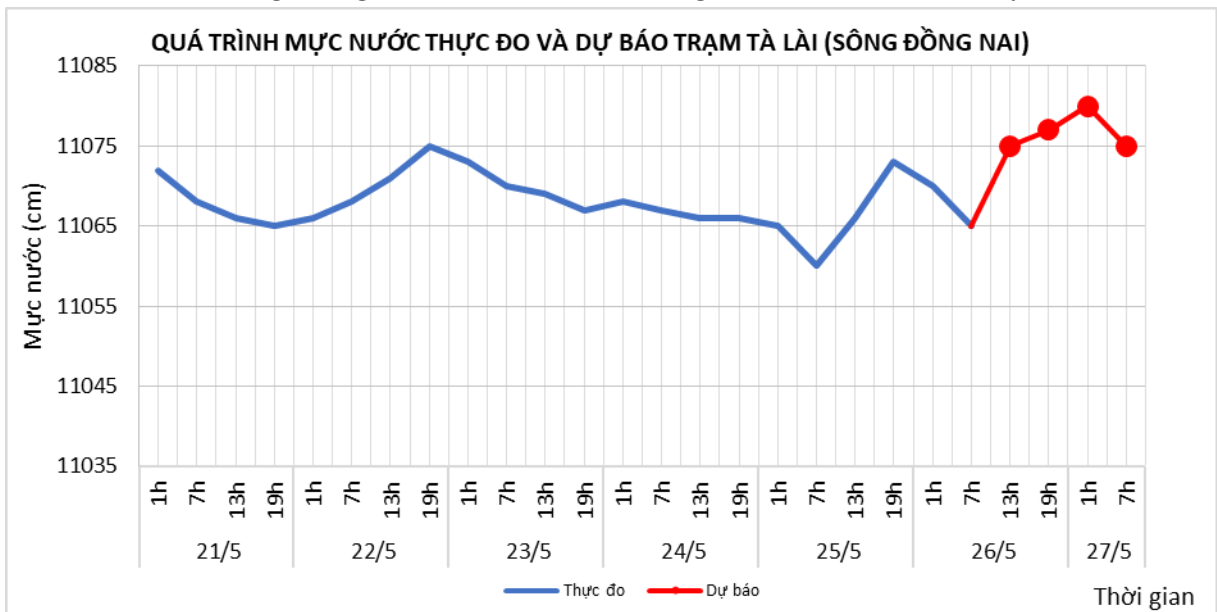
### 5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai dao động theo điều tiết của thủy điện

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài dao động theo điều tiết của thủy điện.



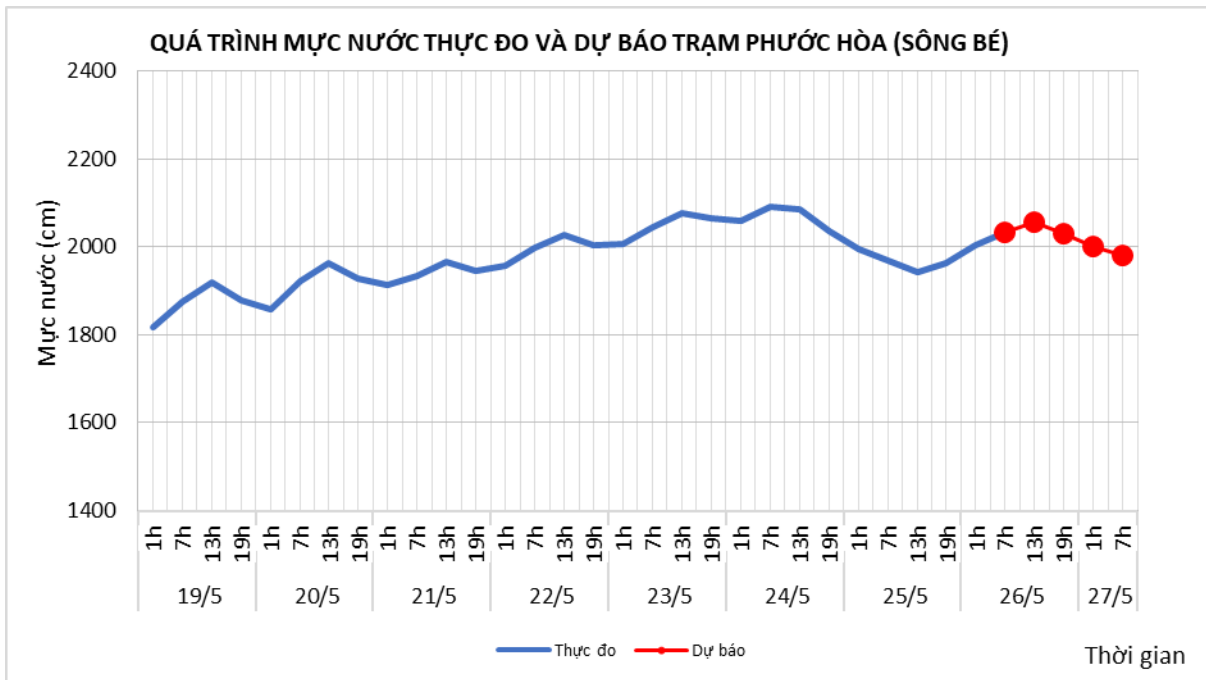
### 5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé dao động theo điều tiết của thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé dao động theo điều tiết thủy điện.



## 6. Lưu vực sông Mê Công

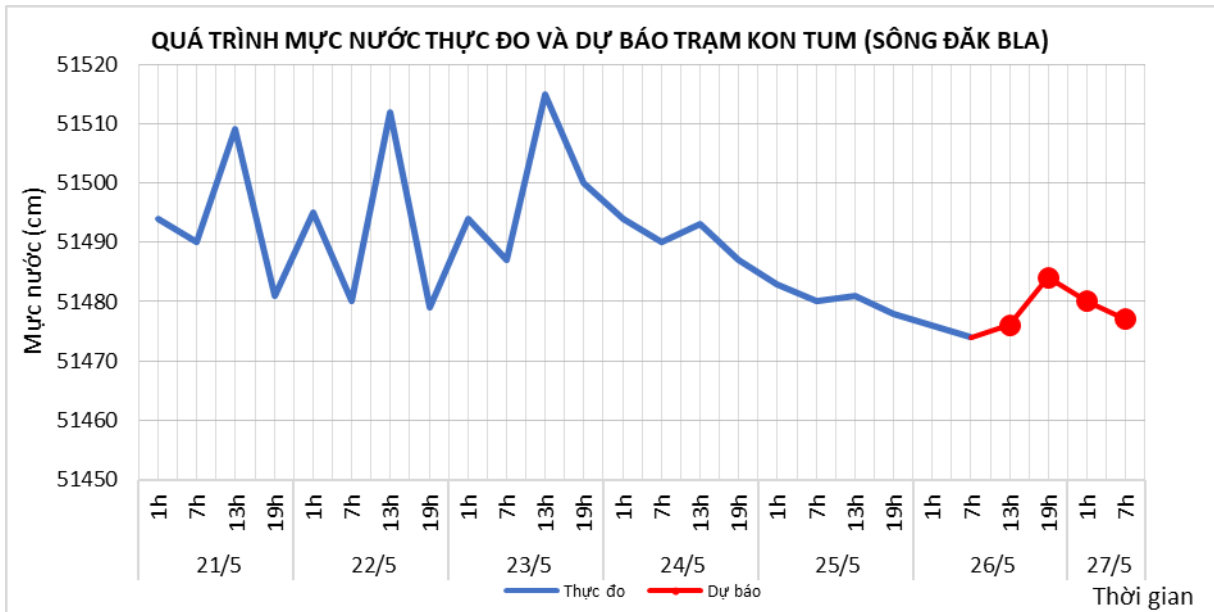
### 6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



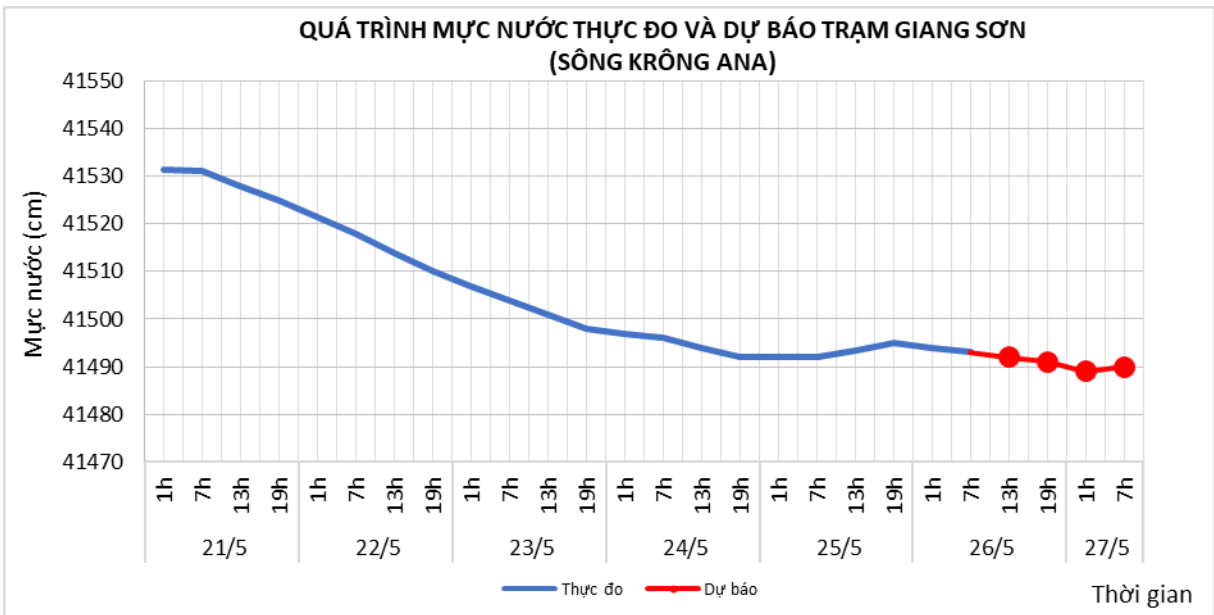
### 6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



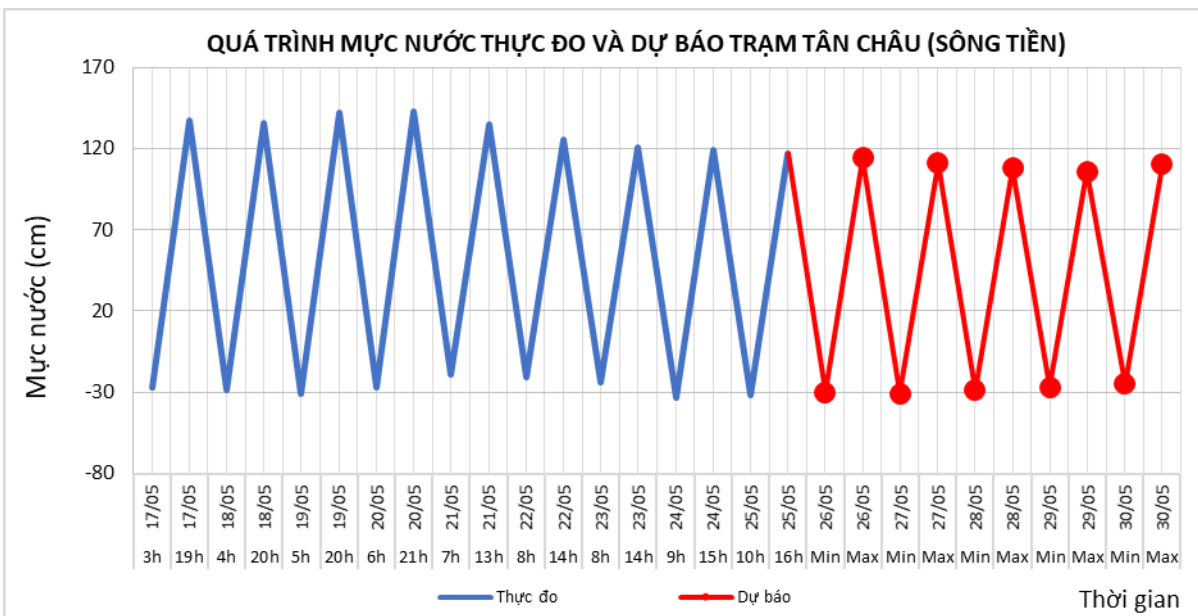
### 6.3. Sông Cửu Long

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

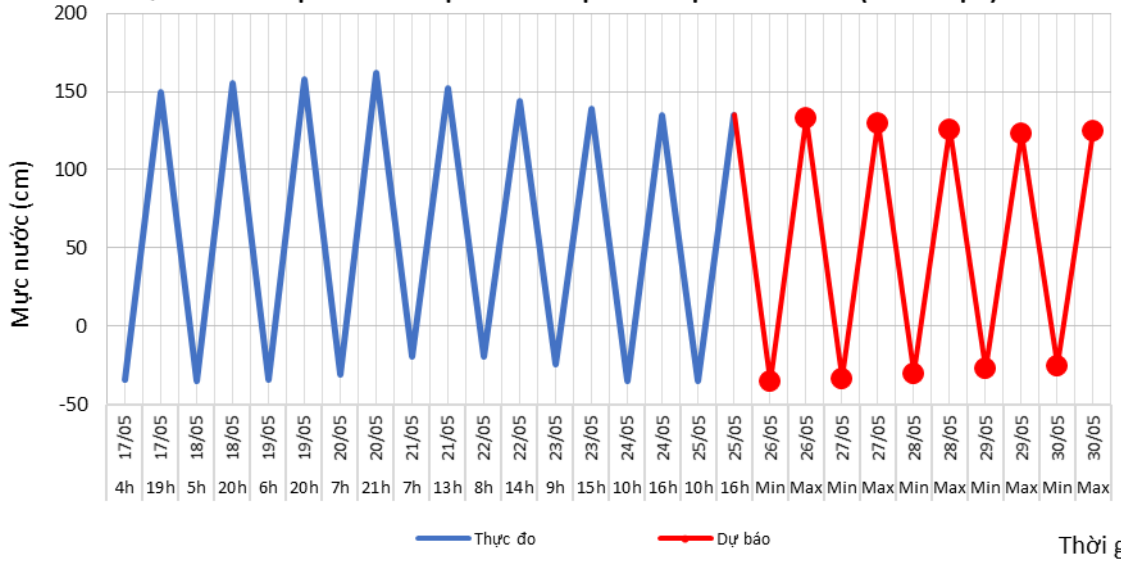
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 25/5 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,17m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,35m.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 30/5, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 1,05m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 1,2m.



### QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-25/05	19h-25/05	1h-26/05	7h-26/05	13h-26/05		19h-26/05		1h-27/05		7h-27/05		13h-27/05		19h-27/05		1h-28/05		7h-28/05	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2423	2426	2931	2334	2550	↑	2650	↑	2550	↓	2400	↓								
Thao	Yên Bái	2376	2370	2363	2357	2355	↓	2350	↓	2340	↓	2335	↓								
Thao	Phú Thọ	1139	1137	1130	1126	1125	↓	1120	↓	1118	↓	1115	↓								
Lô	Tuyên Quang	1426	1477	1392	1405	1420	↑	1470	↑	1395	↓	1410	↑								
Lô	Vụ Quang	686	679	681	685	685	→	670	↓	675	↑	660	↓								
Hồng	Hà Nội	240	224	219	231	225	↓	210	↓	205	↓	215	↑	205	↓	190	↓	185	↓	200	↑
Cả	Nam Đàn	-26	-18	96	21	-10	↓	-30	↓	105	↑	10	↓	5	↓	-40	↓				
Kôn	Thanh Hòa	680	680	675	670	675	↑	680	↑	678	↓	676	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11066	11073	11070	11065	11075	↑	11077	↑	11080	↑	11075	↓								
Bé	Phước Hòa	1942	1962	2004	2034	2055	↑	2030	↓	2000	↓	1980	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51481	51478	51476	51474	51476	↑	51484	↑	51480	↓	51477	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41493	41495	41495	41493	41492	↓	41491	↓	41489	↓	41490	↑								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	151	↓	113	↓	115	↓	70	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	203	↓	151	↑	160	↓	115	↓
Lục Nam	Lục Nam	118	↓	65	↑	110	↓	35	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	164	↓	75	↓	100	↓	50	↓
Mã	Giàng (**)	127	↓	-35	↑	90	↓	-25	↑
La	Linh Cảm	69	↓	-72	↑	70	↑	-60	↑
Gianh	Mai Hóa	40	↓	-54	↑	35	↓	-45	↑
Hương	Kim Long	48	↓	44	↑	50	↑	42	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	35	→	-17	↑	41	↑	-15	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	41	↓	-5	↑	46	↑	-1	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	0	↓	-56	↑	20	↑	-50	↑

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		25/05		26/05		27/05		28/05		29/05		30/05		25/05		26/05		27/05		28/05		29/05		30/05	
Sông Tiền	Tân Châu	117	↓	114	↓	111	↓	108	↓	106	↓	110	↑	-32	↓	-30	↑	-31	↓	-29	↑	-27	↑	-25	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	135	⇒	133	↓	130	↓	126	↓	123	↓	125	↑	-35	↓	-35	⇒	-33	↑	-30	↑	-27	↑	-25	↑

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 27/05**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiên Dũng**